

Hà Nội, ngày 8 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

Tên Công ty/Name of Company:

Công ty cổ phần Chế tạo Biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

Năm báo cáo/Year: 2017

I. Thông tin chung/ General information:

1. Thông tin khái quát/ General information:

- Tên giao dịch/ Trading name: Công ty cổ phần Chế tạo Biến thế và Vật liệu điện Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ Certificate of business registration No: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số: 0100779340, cấp thay đổi lần thứ 10 (mười), ngày cấp: 14/12/2016, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital: 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ/ Address: Số 55 đường K2, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
- Số điện thoại/ Telephone: 04 37644795 - Số fax/ Fax: 04 37644796
- Website: ctbt.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ Securities code (if any): BTH

Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process

- Quá trình hình thành và phát triển/ Foundation and development process.

Tiền thân là Nhà máy Chế tạo Biến thế thuộc Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện, Bộ Công Thương, thành lập năm 1963. Năm 1994 góp 100% vốn thành lập Công ty liên doanh ABB. Tháng 1 năm 1999 tách ra khỏi Công ty liên doanh ABB thành lập lại Nhà máy Chế tạo Biến thế. Thực hiện cổ phần hóa tháng 3 năm 2005, tháng 9 năm 2005 hợp nhất với Công ty cổ phần Thiết bị điện Hà Nội thành Công ty cổ phần Chế tạo Biến thế và Vật liệu điện Hà Nội.

+ Thời điểm niêm yết, ngày 04/01/2008 tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

+ Thời điểm hủy niêm yết, ngày 07/05/2015 theo Quyết định số 196/QĐ-SGDHN ngày 10/4/2015 của SGDCK Hà Nội.

+ Thời điểm niêm yết Upcom ngày 27/09/2017 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà nội theo quyết định số 796/QĐ-SGDHN ngày 20/09/2017

- Các sự kiện khác/ Other events

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/ Lines of the business:

+ Sản xuất, kinh doanh máy biến áp và các loại thiết bị điện, khí cụ điện, vật liệu điện, máy móc kỹ thuật điện;

+ Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị điện công nghiệp có điện áp đến 110kV;

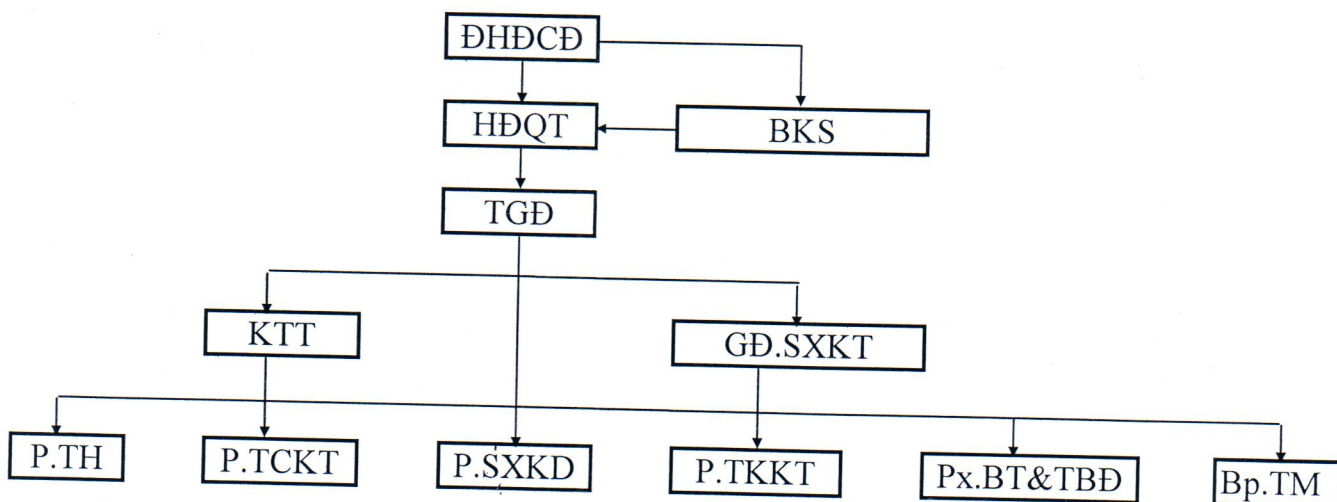
+ Đại lý, ký gửi, bán buôn, bán lẻ hàng hoá, vật tư thiết bị điện, điện tử, thông tin viễn thông;

+ Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống và cho thuê văn phòng (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường).

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Cả nước

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị/*Governance model*. Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure*.



- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*:

4. *Định hướng phát triển/ Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/*Main objectives of the Company*.

Ổn định tổ chức, sắp xếp lại sản xuất, tìm kiếm thị trường sản xuất sản phẩm truyền thống của công ty, bao gồm máy biến áp, sản phẩm thiết bị điện;

Tập trung vào trung đại tu, sửa chữa, bảo dưỡng máy biến áp;

Tiếp tục cho thuê nhà xưởng và khu vực không sử dụng, duy trì hoạt động kinh doanh thương mại thiết bị điện.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term*.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*.

+ Nghị quyết ĐHCĐ bất thường ngày 28/12/2017 quyết nghị

- Thống nhất thông quan phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ

- Thống nhất thông qua chủ trương dừng sản xuất, tiếp tục duy trì các hoạt động thương mại và thực hiện đầu tư xây dựng khu hỗn hợp dịch vụ nhà ở, nhà trẻ và cây xanh

5. *Các rủi ro/ Risks*:

II. *Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations*

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/*Results of business operations in the year*:

Căn cứ tình hình thực tế SXKD năm 2017, HĐQT có chấp thuận điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, giảm từ 27 tỷ đồng xuống 17 tỷ đồng. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
1	Tổng doanh thu thuần	đồng	16.006.076.554	
a	Doanh thu bán thành phẩm	"	5.466.210.345	
b	Doanh thu bán hàng hóa	"	6.312.509.242	
c	Doanh thu cung cấp dịch vụ	"	4.227.356.967	
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	(515.439.755)	
3	Chi trả cổ tức	%/năm	0	

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan:*

Năm 2017, hoạt động SXKD của công ty về cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch (sau điều chỉnh). Tuy nhiên, do doanh thu chính là sản xuất công nghiệp tổng mức còn thấp, không đủ bù đắp các khoản chi phí cố định như tiền thuê đất, chi phí khấu hao tài sản cố định, tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động,... Công ty đã trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho vật tư và thành phẩm là 1.248.111.879 đồng nên phát sinh tăng lỗ

Trong năm công ty có thu hồi được một phần nợ mà khách hàng đặt tiền mua hàng đã lâu sau đó bỏ không lấy hàng số tiền 303.080.000đồng. Đồng thời một số khoản nợ phải trả đã phát sinh từ nhiều năm trước không phải trả khách hàng nên xử lý tài chính, hạch toán vào thu nhập khác khoản phải trả nhưng không trả từ nhiều năm trước theo số tiền là 1.081.084.643 đồng. Thu về bán thanh lý TSCĐ (Máy tiện, máy đực rọt) 286 triệu đồng.

2. *Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource*

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors:*

+ Ông Hoàng Trung, Tổng giám đốc.

Sinh ngày: 01/01/1984 Nơi sinh: Thanh Trì, Hoàng mai, Hà nội

Địa chỉ thường trú: Khu Xóm xép, Thanh Trì, Hoàng mai, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: 0

+ Ông Vũ Tiến Bình, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán

Sinh ngày: 06/11/1973 Nơi sinh: Việt thuận, Vũ thư, Thái bình

Địa chỉ thường trú: Vũ Chính, TP Thái bình

Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 172.446CP

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: 0

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management:* (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management of the year*).

+ Ngày 27 tháng 5 năm 2017, ĐHCĐ công ty họp, ra nghị quyết về việc bổ sung thành viên HĐQT là bà Nguyễn Thị Bích Ngọc .HĐQT đã bầu bà với chức danh Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 27/05/2017 đến hết nhiệm kỳ; .

Sơ lược lý lịch bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Sinh ngày: 18/12/1957

Địa chỉ thường trú: Số 25G, Ngõ3, phố Hàm long- Hoàn kiếm, tp. Hà Nội

Trình độ học vấn: Kỹ sư

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: 0

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.

Số lượng cán bộ, nhân viên: 41 người, phân loại như sau:

Stt	Trình độ lao động	Số lao động			Ghi chú
		Tổng số	Nam	Nữ	
1	Đại học, cao đẳng	19	11	8	
2	Trung cấp, công nhân kỹ thuật	17	15	2	
3	Lao động phổ thông	5	2	3	
	Cộng	41	28	13	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/ Major investments:

Trong năm 2017 công ty còn gặp nhiều khó khăn nên chỉ tập trung vào việc cải tạo một phần nhà xưởng, sân bãi cho thuê.

+Nghị quyết ĐHCĐ bất thường ngày 28/12/2017 quyết nghị

- Thống nhất thông quan phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ

-Thống nhất thông qua chủ trương dừng sản xuất ,tiếp tục duy trì các hoạt động thương mại và thực hiện đầu tư xây dựng khu hỗn hợp dịch vụ nhà ở,nhà trẻ và cây xanh

b) Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies: Không có

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

a) Tình hình tài chính/ Financial situation

Chỉ tiêu/ Financial Figure	Năm/Year 2016	Năm/Year 2017	% tăng giảm/ % change
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:			
Tổng giá trị tài sản/Total asset	34.047.394.042	33.479.013.400	98.33
Doanh thu thuần/Net revenue	21.709.831.118	16.006.076.554	73.73
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from operating activities	(1.045.771.415)	(1.727.963.432)	-165.23

Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	676.171.180	1.212.523.677	179.32
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	(369.600.235)	(515.439.755)	-139.46
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	(369.600.235)	(515.439.755)	-139.46
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	0	0	
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable to credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>			
.....			

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures:*

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial benchmarks:*

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2016	Năm/Year 2017	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i> Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	2,63	2,72	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i> Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>	0,69	0,92	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,25	0,24	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	0,33	0,33	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i> Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	1,16	0,86	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	0,63	0,48	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Target on Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	(0,02)	(0,03)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	(0,01)	(0,02)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	(0,01)	(0,015)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh	(0,05)	(0,03)	

doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)			
--	--	--	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares:*

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure:*

Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/12/2017

Stt	Phân loại	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	%/Vốn điều lệ
1	Cổ đông pháp nhân	17	1.734.414	49.55
2	Cổ đông thể nhân	192	1.765.586	50.45
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông khác	209	3.500.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity:*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks:*

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities:*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/ *(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management*

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

Năm 2017, hoạt động SXKD của công ty gặp nhiều khó khăn, doanh thu đạt thấp, không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra, không đủ bù đắp chi phí cố định, phát sinh lỗ.

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/ *Assets*

Tài sản lưu động của công ty chủ yếu là vật tư, thành phẩm tồn kho từ nhiều năm nay, có loại số lượng lớn, giá trị cao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được hoặc không có nhu cầu sử dụng; sản phẩm sản xuất theo đơn hàng nhưng khách hàng không lấy tồn kho nhiều năm đến nay vẫn chưa xử lý được gây ứ đọng vốn của công ty.

Trong số tài sản cố định, có dây chuyền cắt chéo tôn đầu tư mua sắm từ nhiều năm, nhưng không đồng bộ, lạc hậu về kỹ thuật, không có thiết bị phù hợp để thay thế, sửa chữa, nên đến nay vẫn không sử dụng được. Một số thiết bị khác do thu hẹp về sản xuất nên cũng ít được sử dụng.

Nợ phải thu khó đòi kéo dài từ nhiều năm, chiếm phần lớn trong tổng số dư nợ phải thu. Công ty đã tích cực tìm kiếm giải pháp để đôn đốc thu hồi nợ nhưng còn gặp nhiều khó khăn, kết quả chưa được như mong muốn.

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

Nợ phải trả tại ngày 31/12/2017 là 6.658.789.630 đ, công ty có khả năng thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, management.*

- Tiếp tục tổ chức, sắp xếp lại sản xuất; Xem xét việc trả lương phù hợp với tình hình SXKH hiện nay.

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty. Có cơ chế động viên, kích thích người lao động làm việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in the future*

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/*Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ *Assessment Report related to environmental and social responsibility of company*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ *Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).*

b. Đánh giá liên quan đến người lao động/ *Review concerning the problems of workers*

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Review concerning corporate responsibility towards the local community*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty (đối với công ty cổ phần)/ *Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ *Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

Trong bối cảnh thị trường máy biến áp cạnh tranh gay gắt, thương hiệu CTBT giảm mạnh trên thị trường, việc sản xuất của công ty năm 2017 còn gặp rất nhiều khó khăn, hiệu quả kinh doanh hạn chế, CBCNV không có đủ việc làm, thu nhập thấp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/ *Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance*

Năm 2017, Ban giám đốc có nhiều cố gắng trong việc tổ chức, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ *Plans, orientations of the Board of Directors*

HĐQT xác định chưa xem xét đầu tư, chế tạo MBA, tập trung vào việc trung đại tu (sửa chữa, bảo dưỡng) MBA.

Tiếp tục cho thuê nhà xưởng và những khu vực không sử dụng, duy trì kinh doanh thương mại thiết bị điện.

+Nghị quyết ĐHCĐ bất thường ngày 28/12/2017 quyết nghị

- Thống nhất thông quan phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ

- Thống nhất thông qua chủ trương dừng sản xuất, tiếp tục duy trì các hoạt động thương mại và thực hiện đầu tư xây dựng khu hỗn hợp dịch vụ nhà ở, nhà trẻ và cây xanh

V. Quản trị công ty/Corporate governance (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*).

VI. Báo cáo tài chính/ Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements

Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA), ngày 15 tháng 01 năm 2018.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



Hoàng Trung